

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

Nguyễn Thị Thu Hà<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Nghiên cứu sinh khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Tp. Hồ Chí Minh. Email: nguyenhaincom@gmail.com

Nhận ngày 24 tháng 2 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 3 năm 2019.

**Tóm tắt:** Một trong những di sản quý báu, thể hiện tinh khoa học và nhân văn sâu sắc mà Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc ta là tư tưởng về con người, được thể hiện qua quan điểm của Người về khái niệm con người và bản chất con người, về vai trò của con người và việc xây dựng con người mới. Là sự kết tinh tinh hoa giá trị văn hóa dân tộc và nhân loại, trên cơ sở thực tiễn cách mạng Việt Nam, tư tưởng về con người và xây dựng con người mới của Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn, là cơ sở lý luận, kim chỉ nam cho Đảng và Nhà nước ta trong việc xây dựng con người mới ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất con người, vai trò của con người, xây dựng con người mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại, người anh hùng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam đã để lại cho Đảng và nhân dân ta những di sản quý báu, được kết tinh từ những phẩm chất cao quý của Người. Đó là tinh thần, ý chí và tình cảm lớn; là tài năng, trí tuệ và phẩm chất tuyệt vời; là tư tưởng, phong cách và đạo đức cao đẹp. Một trong những di sản thể hiện phẩm chất ấy của Hồ Chí Minh là tư tưởng của Người. "*Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện

và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn

kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân (...); về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [11, tr.20-21]. Xuyên suốt và nổi bật trong những di sản lớn lao, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc đó là *tư tưởng về con người*.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người không phải hình thành một cách tự phát, ngẫu nhiên, mà chính là sự phản ánh tổng hợp các yếu tố khách quan và nhân tố chủ quan; được chất lọc, kết tinh qua phẩm chất, trí tuệ và kinh nghiệm thực tiễn của Người. Trước hết, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là sự phản ánh những đặc điểm và yêu cầu cấp bách của lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, biến nước ta từ một nước phong kiến độc lập, dựa trên một nền kinh tế nông nghiệp với trình độ sản xuất thấp kém, đời sống xã hội lạc hậu thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Dân tộc Việt Nam mất quyền độc lập, đất nước Việt Nam mất quyền tự do, người dân Việt Nam sống cuộc đời nô lệ. Những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của xã hội Việt Nam thời kỳ này là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược, giữa nhân dân lao động, mà trước hết là giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ,

phong kiến. Quá trình biến đổi xã hội sâu sắc ấy đã đặt ra vấn đề bức thiết nhất là phải đánh đổ chế độ thực dân phong kiến, giải phóng cho dân tộc và nhân dân Việt Nam thoát khỏi ách áp bức, bóc lột; giành lại độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam, khẳng định phẩm giá con người Việt Nam. Chính điều kiện lịch sử - xã hội đặc biệt đó đã thôi thúc Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước và hình thành nên tư tưởng của Người, trong đó có tư tưởng về con người.

*Thứ hai*, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người còn là sự tiếp thu, kế thừa, phát triển một cách sáng tạo giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, mà đỉnh cao là chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong đó, giá trị văn hóa truyền thống dân tộc là cơ sở, là cội nguồn của tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Đó là những quan niệm về tinh thần yêu nước, thương dân, lòng nhân ái, khoan dung, đoàn kết, cố kết cộng đồng; là quan điểm về giáo dục, đào tạo và sử dụng con người trong lịch sử dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người được phát triển lên một tầm cao mới khi Người tiếp nhận thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Người cho rằng, “hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được” [1, tr.554].



Có thể nói, những tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại, đặc biệt là ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người, đã ảnh hưởng đến triết lý sống, đến tư tưởng, phẩm chất và phong cách của Người nói chung, đến tư tưởng của Người về con người nói riêng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người còn là sự đúc kết kinh nghiệm thực tiễn trong suốt quá trình hoạt động lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Người. Bằng hoạt động thực tiễn cách mạng đầy gian khổ, hy sinh, nhưng hết sức sinh động và phong phú, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm về con người và giáo dục, rèn luyện, xây dựng con người một cách thiết thực và sâu sắc. Chính điều đó làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trở nên sống động, gần gũi với cuộc sống, đồng thời hàm chứa giá trị và ý nghĩa mang tầm khái quát sâu sắc, nhất là trong lý luận về một nền giáo dục, về đào tạo và phát triển con người toàn diện. Vì thế, *Nghị quyết của UNESCO* đánh giá: “Sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh của truyền thống hàng ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau” [12, tr.5]. Sự sâu sắc, toàn diện và đặc sắc đó trong quan niệm về con người của Hồ Chí Minh được thể hiện qua những nội dung sau:

*Quan niệm của Hồ Chí Minh về khái niệm con người và bản chất con người.* Khi xem xét con người, Hồ Chí Minh bao giờ cũng xuất phát từ con người hiện thực, cụ thể, sống động, chứ không phải là con người nói chung có tính chất trừu tượng. Tùy theo từng hoàn cảnh, điều kiện, từng thời điểm lịch sử - cụ thể, gắn liền với đặc điểm và yêu cầu cụ thể của từng thời kỳ cách mạng, Người dùng những khái niệm chỉ con người với nội dung hết sức mộc mạc, thiết thực, gần gũi với người lao động, với truyền thống văn hóa dân tộc. Hồ Chí Minh đưa ra quan niệm về con người dưới nhiều bình diện, nhiều góc độ khác nhau, thể hiện trong cả quan hệ cá nhân, gia đình, dòng tộc lẫn quan hệ với quê hương, đất nước và nhân loại. Định nghĩa về con người, Hồ Chí Minh viết: “Con người theo nghĩa hẹp là gia đình, anh em họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước, rộng hơn nữa là cả loài người” [4, tr.644].

Những năm 20 của thế kỷ XX, trong thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Hồ Chí Minh thường diễn đạt quan niệm về con người thông qua các bài viết, báo cáo, bằng nhiều khái niệm phong phú nhưng giản dị, cụ thể và xác thực. Những khái niệm đó vừa bao hàm cái chung, tính nhân loại phổ quát, vừa bao hàm cái cái riêng, thể hiện tính chất giai cấp - xã hội, như “người bản xứ”, “người bản xứ bị áp bức”, “người da vàng”, “người da đen”, “người bản xứ bị bắt làm nô lệ”, “người lao động bản xứ”, người bị bóc lột,



“người vô sản thuộc địa”, “người vô sản chính quốc”... Tất cả những khái niệm đó được dùng để chỉ tầng lớp quần chúng nhân dân lao động bị áp bức bóc lột, và đối lập, mâu thuẫn về mọi mặt đối với tầng lớp, giai cấp thống trị bóc lột. Để chỉ loại người bóc lột, Hồ Chí Minh dùng các khái niệm, như những tên “thực dân”, “thực dân độc ác”, “viên chức tàn bạo”, “bọn ăn bám đủ các cỡ”, “kẻ điếm phúc có đặc quyền đặc lợi”, “đức ngài tư bản chủ nghĩa”... Đây là quan niệm về con người trong những năm mà Hồ Chí Minh còn đang bôn ba ở nước ngoài, bắt đầu tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng; nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại. Đó cũng chính là tính chất biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về con người nói riêng.

Khi về nước lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh dùng những từ khác để chỉ con người - nhân dân lao động. Trong lĩnh vực xã hội, Người dùng các từ: “dân”, “nhân dân”, “quần chúng”, “đồng bào”, “cán bộ đảng viên”: “Nhân nghĩa là nhân dân”, “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”. Trong lĩnh vực văn hóa, đạo đức, triết học, Hồ Chí Minh thường dùng các từ: “Người”, “con người”, “công nhân”: “Chúng ta phải quý trọng con người, nhất là công nhân, vì công nhân là vốn quý của xã hội” [8, tr.313].

Theo đó, có thể nói, con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh là những con người hiện thực, con người cụ thể, bằng xương bằng thịt, những con người lao động. Đó là con người gắn liền với hoạt động thực tiễn, đấu tranh cách mạng, cải tạo xã hội và lao động sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội. Khái niệm con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vì thế, là đồng nghĩa, là cùng một bậc với khái niệm *người lao động, nhân dân lao động*; và với ý nghĩa rộng hơn là *quần chúng nhân dân*.

Quan niệm về con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn thể hiện rõ tính giai cấp, tính lịch sử - xã hội, tính khoa học và cách mạng,... hướng tới những giá trị phổ biến của con người nhằm tập hợp sức mạnh của sự đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, vì sự nghiệp chung là xóa bỏ áp bức, bóc lột, bất công, giải phóng con người, giành lại tự do, hạnh phúc và “những phẩm giá con người” cho nhân dân các dân tộc thuộc địa.

Vì thế, vấn đề giải phóng dân tộc, giành lại độc lập cho đất nước, đem lại tự do, hạnh phúc cho con người, cho nhân dân, chăm lo xây dựng, phát triển con người bao giờ cũng là vấn đề trung tâm, hàng đầu, là mục tiêu trong mọi suy nghĩ và hành động của Hồ Chí Minh. Người nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó” [3, tr.240]. Đó chính là quan điểm thể



hiện sâu sắc một minh triết và tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Về bản chất con người*, từ lập trường thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã phê phán, khắc phục những hạn chế mang tính lịch sử của những nhà tư tưởng triết học trước Mác về bản chất con người. Người khẳng định bản chất con người mang tính xã hội - lịch sử và coi bản chất con người không phải là cái trừu tượng vốn có, có tính chất tiên thiên, mà chính là cái do sự biến đổi, tác động, ảnh hưởng của hoàn cảnh, của đời sống mà nên. Hơn thế, theo Người, con người không chỉ là kết quả của hoàn cảnh, mà “còn là người sáng tác” [8, tr.250] hoàn cảnh. Người nói: “Thiện, ác vốn chẳng phải là bản tính cố hữu, phần lớn đều do giáo dục mà nên” [2, tr.383]. Từ quan niệm duy vật biện chứng và khoa học sâu sắc đó về bản chất con người, Hồ Chí Minh đã thấy được ưu điểm và nhược điểm trong mỗi con người và từ đó, đưa ra cách thức giáo dục, rèn luyện và sử dụng con người phù hợp với năng lực, phẩm chất và vai trò của họ, phù hợp với yêu cầu của đời sống xã hội, của nhiệm vụ cách mạng nhằm tập trung cho mục đích tối cao mà Người suốt đời hy sinh, phấn đấu và xây dựng là độc lập cho dân tộc, tự do cho đất nước và hạnh phúc cho nhân dân.

*Về vai trò của con người nói chung, con người trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam nói riêng*, Hồ Chí Minh khẳng định con người - công nhân, nông dân, quần

chúng nhân dân lao động là người sáng tạo chân chính của lịch sử. Theo Người, con người - nhân dân lao động không chỉ là những người sản xuất ra mọi của cải vật chất cho xã hội, mà còn là lực lượng có vai trò quan trọng, quyết định sự nghiệp giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc, giải phóng con người, là động lực thúc đẩy tiến bộ xã hội. Người nói: “Tất cả của cải vật chất trong xã hội, đều do công nhân và nông dân làm ra. Nhờ sức lao động của công nhân và nông dân, xã hội mới sống còn và phát triển” [6, tr.203].

Khi xem xét vị trí, vai trò của con người, của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng con người, xây dựng xã hội mới, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người” [7, tr.494 - 495]. Rằng, “lực lượng của quần chúng nhân dân là nhiều vô cùng... Dân chúng biết giải quyết vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra” [4, tr.295]. Từ đó, Người luôn khơi dậy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, mà lực lượng lòng cốt là giai cấp công nhân và nông dân. Bởi, theo Người, “1. Là vì công nông bị áp bức nặng hơn; 2. Là vì công nông là đồng nhất cho nên sức mạnh hơn hết; 3. Là vì công nông là tay không chân rời, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới” [1, tr.266]. Hiểu



rõ vị trí và vai trò của con người, của quần chúng nhân dân trong công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng con người, Hồ Chí Minh khẳng định: “Phải đem hết sức dân, tài dân, của dân, làm cho dân” [4, tr.61], hay “dựa vào: *Lực lượng của dân, tinh thần của dân, để gây: Hạnh phúc cho dân*” [4, tr.444].

Lòng tin đó của Hồ Chí Minh đối với nhân dân không phải là cảm tính, mà dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về truyền thống lịch sử của dân tộc và con người Việt Nam. Người nói: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” [5, tr.171-172].

Theo Hồ Chí Minh, con người, nhân dân lao động, công - nông, đồng bào cả nước là nhân tố quyết định thành công của cách mạng Việt Nam. Điều đó được minh chứng trong quá trình dựng nước, giữ nước của dân tộc ta, qua biết bao cuộc xâm lăng của các thế lực lớn hơn chúng ta gấp nhiều lần, nhưng chúng ta vẫn giữ được cốt cách, bản sắc, truyền thống dân tộc. Dân tộc Việt Nam đã lần lượt đánh thắng tất cả các thế lực xâm lược to lớn, làm cho dân tộc ta phát huy được sức mạnh tiềm tàng của mình qua các chặng đường lịch sử. Đối với dân tộc Việt Nam, con người làm nên lịch sử, nhân dân lao

động là chủ thể lịch sử đã được khẳng định và minh chứng một cách sinh động, hùng hồn qua mấy ngàn năm tồn tại và phát triển.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất. Điều đó xuất phát từ những giá trị truyền thống của dân tộc, từ cội nguồn “con Lạc, cháu Hồng”, “con Rồng cháu Tiên”, “còn người, còn của”,... từ chủ nghĩa nhân ái Việt Nam. Những tư tưởng đó được phát triển và nâng cao trên cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là tư tưởng mà khi coi con người là chủ thể tích cực sáng tạo ra lịch sử, thì vai trò con người được quy vào vai trò của quần chúng nhân dân, trong mối quan hệ giữa vai trò cá nhân và vĩ nhân trong lịch sử.

*Từ quan niệm về bản chất con người, về vị trí và vai trò của con người trong đời sống xã hội, Hồ Chí Minh đã đưa ra tư tưởng về xây dựng con người mới.* Với Người, con người mới là con người phát triển toàn diện, con người có tri thức, đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ, có lý tưởng, hoài bão lập thân, lập nghiệp; con người vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Theo Hồ Chí Minh, giữa “tài” và “đức” có quan hệ mật thiết với nhau; trong đó, Người nhấn mạnh: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [4, tr.252-253]. “Tài” và “đức” ở Hồ Chí



Minh không có sự tách biệt mà luôn thống nhất biện chứng với nhau, “có tài mà không có đức, ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa”; ngược lại, “nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không có lợi gì cho loài người” [8, tr.172]. Trong đó, tài là giỏi về kiến thức chuyên môn và giỏi về cách thức, phương pháp vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn làm cho ích nước, lợi dân. Đạo đức là tiêu chuẩn cho đạo lý làm người, tài là phương tiện thực hiện mục đích đó. Thông qua tài, đức mới thực sự được biểu hiện và thực thi trong đời sống, thiếu yếu tố của tài, thì đức cũng chỉ mãi nằm trong tư tưởng, ý thức của con người. Do vậy, nguyên tắc cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là lời nói đi đôi với việc làm; lý luận và thực tiễn phải thống nhất với nhau. Người khẳng định: “Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Đó là *đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thù cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người” [4, tr.252]. Theo Hồ Chí Minh, “dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Đạo đức cách mạng là triệt để

trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân” [10, tr.329].

Về *đạo đức*, Hồ Chí Minh cho rằng: “Cần, Kiệm, Liêm, Chính là nền tảng của *Đời sống mới*, nền tảng của *Thi đua ái quốc*” [4, tr.631]. Bởi, “Trời có bốn mùa”, “đất có bốn phương” và “người có bốn đức” lớn là *cần, kiệm, liêm, chính*. Nếu “thiếu một mùa thì không thành trời. Thiếu một phương thì không thành đất. Thiếu một đức, thì không thành người”. Nhờ thực hiện cần, kiệm, liêm, chính mà nhân dân ta “đánh thắng được giặc lụt, giặc đốt, giặc thực dân và giặc đói” [4, tr.631]. Cùng với *cần, kiệm, liêm, chính*, đạo đức nói chung và đạo đức cách mạng nói riêng, theo Hồ Chí Minh, còn là *chí công, vô tư*, là “*trung với nước, hiếu với dân*”, là lòng *nhân ái, khoan dung*... Hồ Chí Minh cho rằng, các chuẩn mực đạo đức ấy tuy có vị trí, vai trò khác nhau, nhưng giữa chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau để hình thành nên “cái gốc”, “cái cội nguồn” nhân cách của con người. Do vậy, trong đạo đức, con người không được xem nhẹ bất kỳ yếu tố nào.

Về *tài năng*, Hồ Chí Minh nhận thấy rằng, cả về mặt chính trị, tư tưởng, tinh thần trách nhiệm, cũng như về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ khoa học, kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật chúng ta vẫn còn thấp. Do vậy, mọi người cần phải ra sức học tập thêm. Hồ Chí Minh khẳng định con người mới hiện nay là những con người “nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hóa, chính trị, kỹ



thuật. Cần phải học lý luận Mác - Lênin kết hợp với đấu tranh và công tác hàng ngày” [9, tr.306].

Với quan niệm về xây dựng con người mới, như vậy Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc luyện tài và rèn đức cho mọi người, cho người cách mạng; trong đó, Người đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức khoa học - kỹ thuật cho mọi người. Người còn rất quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ trí thức và thật sự trân trọng họ trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Người viết: “Trí thức là hiểu biết: Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết. Một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra” [4, tr.235]. Nhưng trí thức không chỉ đơn thuần dừng lại ở sự hiểu biết trong sách vở, câu chữ, mà trí thức còn biểu hiện ở việc đưa những hiểu biết đó áp dụng vào thực tế, vào cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Người lao động có trí thức, thực sự là nguồn lực cơ bản của sự phát triển kinh tế - xã hội phải là người biết thực hành những trí thức đó trong thực tiễn. Vì thế, một trí thức *học sách*, chưa phải là trí thức hoàn toàn, “muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế” [4, tr.235].

Tóm lại, con người mới, theo Hồ Chí Minh, phải là những con người phát triển toàn diện; vừa có “tài”, vừa có “đức”; vừa “hồng” vừa “chuyên”; biết phụng sự Tổ

quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Với tính chất khoa học và cách mạng, thiết thực và sinh động, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người thực sự là cơ sở lý luận, kim chỉ nam cho Đảng và Nhà nước ta trong quan điểm về con người, cũng như trong việc đề ra chủ trương, đường lối, chính sách xây dựng và phát triển con người Việt Nam hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [11] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [12] *Tư tưởng Hồ Chí Minh di sản văn hóa dân tộc* (2002), Nxb Quân đội Nhân dân.